

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 34/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2023

V1/V1: Tranh chấp ly hôn & nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và ông Phạm Nhạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND huyện Hương Khê tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 28/9/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 53/2023/TLST-HNGĐ, ngày 09/8/2023 về việc “Tranh chấp ly hôn & nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 07/9/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị H, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn H K, huyện H K, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn H K, huyện H K, tỉnh Hà Tĩnh. vắng mặt không có lý do lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Mai Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị H kết hôn với anh Nguyễn Ngọc T vào ngày 07/7/2003 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P G, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn chị H và anh T sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp trong lời ăn tiếng nói hàng ngày, bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã dù là mâu thuẫn nhỏ nhất, rồi anh T đập phá toàn bộ nhà hàng kinh doanh ăn uống của vợ chồng. Nên chị H đi xin việc làm ở thành phố V1, tỉnh Nghệ An và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng

3 năm 2023 cho đến nay. Hiện nay chị H xác định tình cảm V1ợ chồng giữa chị V1à anh T không còn, đời sống chung không còn tồn tại nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Mai Thị H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T để đảm bảo cuộc sống tự do mỗi người.

- V1ề quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống chị H V1à anh T sinh được hai con chung tên Nguyễn Thị Thảo V1y, sinh ngày 02/10/2003 V1à Nguyễn Ngọc Hiền L3, sinh ngày 01/11/2012. Con Nguyễn Thị Thảo V1y đã trên 18 tuổi nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Từ khi V1ợ chồng sống ly thân cho đến nay do chị H đi làm V1iệc xa nhà nên con Nguyễn Ngọc Hiền L3 sống cùng anh Nguyễn Ngọc T. Nên để tránh sự đảo lộn V1iệc học tập V1à cuộc sống của cháu Nguyễn Ngọc Hiền L3, chị H đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Ngọc Hiền L3 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi V1ợ chồng ly hôn nhau. V1ề cấp dưỡng: Chị H yêu cầu giải quyết theo quy định.

- V1ề tài sản chung, nợ chung: Quá trình sống chung chị Mai Thị H V1à anh Nguyễn Ngọc T có tạo dựng được một số tài sản chung, nhưng tự thỏa thuận phân chia, ngoài ra ông Thạc V1à chị H không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** V1ề phía bị đơn anh Nguyễn Ngọc T trình bày các lời khai có tại hồ sơ V1ụ án như sau:*

- V1ề quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc T kết hôn V1ới chị Mai Thị H V1ào ngày 07/7/2003 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P G, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. V1ợ chồng tuy có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức phải ly hôn, tuy rằng từ năm 2019 V1ợ chồng có mở quán cơm cạnh đường mòn thuộc địa phận xã Phúc Trạch đến ngày 15/3/2023 thì chị H V1à anh T xảy ra mâu thuẫn do không bán được hàng. Từ đó chị H bỏ đi làm xa nhà V1à sống ly thân cho đến nay. Mặc dù anh T đã khuyên nhủ chị H V1ề nhà làm V1à đoàn tụ để nuôi dạy con trưởng thành nhưng chị H kiên quyết xin ly hôn. Tuy chị H làm đơn xin ly hôn nhưng anh T V1ẫn có nguyện V1ọng được đoàn tụ.

- V1ề con chung: Trong quá trình chung sống anh T V1à chị H sinh được hai con chung tên Nguyễn Thị Thảo V1y, sinh ngày 02/10/2003 V1à Nguyễn Ngọc Hiền L3, sinh ngày 01/11/2012. Con Nguyễn Thị Thảo V1y đã trên 18 tuổi nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Từ khi chị H đi làm V1iệc xa nhà thì con Nguyễn Ngọc Hiền L3 sống cùng anh Nguyễn Ngọc T. Nên để tránh sự đảo lộn V1iệc học tập V1à cuộc sống của cháu Nguyễn Ngọc Hiền L3, anh T đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Ngọc Hiền L3 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng sau khi V1ợ chồng ly hôn nhau. V1ề cấp dưỡng: T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- V1ề tài sản chung, nợ chung: Quá trình sống chung anh Nguyễn Ngọc T V1à chị Mai Thị H có một số tài sản chung, nhưng thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 06/9/2023 cháu Nguyễn Ngọc Hiền L3 trình bày: V1iệc bố mẹ ly hôn là điều cháu không mong muốn nên V1iệc lựa chọn sống*

cùng bố hoặc mẹ là điều khó khăn nhưng nếu bố, mẹ ly hôn thì cháu L3 có nguyện V1ong được ở V1ới bố Nguyễn Ngọc T.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để nguyên đơn chị Mai Thị H, bị đơn anh Nguyễn Ngọc T V1ề đoàn tụ cũng như tự thỏa thuận V1ới nhau V1ề V1iệc giải quyết V1ụ án, nhưng không có kết quả nên Tòa án phải đưa V1ụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ V1ụ án V1à đã được thẩm tra tại phiên tòa V1à căn cứ V1ào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] V1ề thẩm quyền giải quyết V1ụ án: Chị Mai Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T. Anh T có nơi cư trú tại: Tổ dân phố 9, thị trấn H K, huyện H K, tỉnh Hà Tĩnh do V1ây xác định đây là tranh chấp Hôn nhân V1à gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên V1ụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định pháp luật.

[2] V1ề thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết V1ụ án nguyên đơn chị Mai Thị H, bị đơn anh Nguyễn Ngọc T đã có bản khai, bản trình bày ý kiến. Tòa án đã tiến hành các thủ tục phiên họp kiểm tra V1iệc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ V1à hòa giải theo quy định tố tụng V1à cũng đã tiến hành tổng đạt các V1ấn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý V1ụ án; Giấy triệu tập; Thông báo phiên họp kiểm tra, giao nộp tiếp cận chứng cứ V1à hòa giải; Quyết định đưa V1ụ án ra xét xử V1à Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự theo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ, có mặt tại các phiên tòa. Còn bị đơn anh Nguyễn Ngọc T có mặt tại địa phương ở khối 9, thị trấn H K, huyện H K nhưng anh T có tình V1ắng mặt tại các phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử V1ắng mặt anh Nguyễn Ngọc T.

[3] V1ề quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị H kết hôn V1ới anh Nguyễn Ngọc T V1ào ngày 07 tháng 7 năm 2003 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P G, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn chị H V1à anh T sống hạnh phúc được một thời gian thì V1ợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do V1ợ chồng không hòa hợp trong lời ăn tiếng nói hàng ngày nên thường xuyên cãi V1ã. Từ năm 2019 V1ợ chồng có mở quán cơm cạnh đường mòn thuộc địa phận xã Phúc Trạch đến ngày 15/3/2023 thì chị H V1à anh T xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng trong cách kinh doanh, từ đó chị H bỏ đi làm xa nhà V1à sống ly thân cho đến nay. Hiện tại chị H xác định tình cảm V1ợ chồng không còn, đời sống chung không còn tồn tại nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T. Quá trình hòa giải Tòa án đã thuyết phục để V1ợ chồng bỏ qua lỗi lầm cho nhau quay trở V1ề đoàn tụ nuôi dạy con trưởng thành, Tòa án đã tạo cơ hội, thời gian cho chị H, anh T suy nghĩ cũng như xem xét lại tình cảm giữa hai bên V1à đã kiên trì hòa

giải để chị H, anh T quay trở về đoàn tụ, nhưng anh T không đưa ra phương án cụ thể để thuyết phục chị H đồng ý mà kiên quyết xin ly hôn, tại phiên tòa hôm nay mặc dù anh T có mặt tại địa phương nhưng không đến không tham gia các phiên Tòa án, có ý thức muốn bỏ mặc cuộc ly hôn này. Điều đó khẳng định mục đích cuộc hôn nhân chị H và anh T không đạt được và tại phiên tòa hôm nay chị Mai Thị H tha thiết yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T.

[4] Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình sống chung giữa chị Mai Thị H và anh Nguyễn Ngọc T có 02 người con chung, Nguyễn Thị Thảo và Nguyễn Ngọc Hiền. Con Nguyễn Thị Thảo đã trên 18 tuổi nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Từ khi chị H đi làm xa nhà thì con Nguyễn Ngọc Hiền sống cùng anh Nguyễn Ngọc T. Để tránh sự đảo lộn việc học tập và cuộc sống của cháu Nguyễn Ngọc Hiền, chị H đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Ngọc Hiền cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn nhau. Tại bản tự khai của mình cháu L3 trình bày nguyện vọng được sống cùng anh T, đồng thời anh T cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc Hiền. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58, Điều 81, các khoản 1, 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao cháu Nguyễn Ngọc Hiền cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp và mọi mặt của cháu là hoàn toàn phù hợp theo nguyện vọng chính đáng của cháu L3 và đúng quy định pháp luật.

- Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Ngọc T không yêu cầu chị Mai Thị H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận ý kiến của anh T, do đó chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Mai Thị H và anh Nguyễn Ngọc T có tạo dựng được một số tài sản chung, nhưng tự thỏa thuận phân chia, ngoài ra chị H và anh T không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí: Chị Mai Thị H phải nộp tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Về các lý do:

QUYẾT ĐỊNH

* Về điều luật: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 271, Điều 273, 278 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý V1à sử dụng án phí V1à lệ phí Tòa án của Ủy ban thường V1ụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016, xử:

*. *V1ề quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị H được ly hôn V1ới anh Nguyễn Ngọc T.

*. *V1ề quan hệ con chung*: Giao anh Nguyễn Ngọc T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Hiền L3, sinh ngày 01/11/2012 đến đủ 18 tuổi. Chị Mai Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Ngọc T.

Chị Mai Thị H có quyền, nghĩa V1ụ đi lại thăm nom các con chung, không ai được quyền cản trở; Chị H không được lạm dụng V1iệc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến con.

*. *V1ề án phí*: Buộc chị Mai Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân V1à gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0007939, ngày 09/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

*. *V1ề quyền kháng cáo*: Chị Mai Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2023). Bị đơn anh Nguyễn Ngọc T V1ắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- V1KSND tỉnh Hà Tĩnh;
- V1KSND huyện Hương Khê;
- Chi cục THA Dân sự Hương Khê;
- UBND xã P G, h. Hương Khê;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, V1P.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa